

Số: **57** /QĐ-UBND

Trà Vinh, ngày **12** tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch hành động thực hiện
Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ
về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển
kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2021**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 15/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2021;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2021.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- VP Chính phủ;
- Bộ KH và ĐT;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- Như Điều 2;
- BLĐVP;
- Các Phòng, Ban thuộc VP;
- Lưu: VT, THNV. **2**

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Văn Hân



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự Do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021
của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch
phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2021
(Ban hành kèm theo Quyết định số 57 /QĐ-UBND,
ngày 12 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Năm 2021 là năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Trà Vinh lần thứ XI; Nghị quyết HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021-2025, là năm có nhiều sự kiện quan trọng như Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026. Dự báo năm 2021 còn nhiều khó khăn, thách thức, nhất là tình hình dịch bệnh covid-19 còn diễn biến phức tạp, tác động tiêu cực có thể kéo dài, ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế; thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu ngày càng nghiêm trọng. Để phấn đấu tốc độ tăng trưởng GRDP của tỉnh từ 11% trở lên so với năm 2020, cũng như các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra trong năm 2021, UBND tỉnh đề nghị các Sở, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố quán triệt phương châm hành động của Chính phủ năm 2021, phát huy tối đa các mặt tích cực, kết quả đạt được trong những năm qua; theo chức năng, nhiệm vụ được giao, nghiêm túc triển khai thực hiện nhanh, hiệu quả, thiết thực và toàn diện các nhiệm vụ, giải pháp đã được đề ra tại Nghị quyết của Tỉnh ủy, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Kế hoạch của UBND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội năm 2021 và Kế hoạch này.

I. QUÁN TRIỆT PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG VÀ TRỌNG TÂM CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

Quán triệt, thực hiện phương châm hành động năm 2021 được Chính phủ xác định là **“Đoàn kết, kỷ cương, đổi mới, sáng tạo, quyết liệt hành động, khát vọng phát triển”** và các trọng tâm chỉ đạo, điều hành, cụ thể:

1. Chuẩn bị chu đáo, kỹ lưỡng để phục vụ tổ chức thành công bầu cử Quốc hội khoá XV và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026. Quyết liệt hành động để thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025 ngay trong năm đầu của nhiệm kỳ.

2. Tiếp tục thực hiện linh hoạt, hiệu quả “mục tiêu kép” vừa phòng, chống dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe nhân dân, vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trong trạng thái bình thường mới. Tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng. Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng. Theo dõi sát diễn biến, tình hình kinh tế-xã hội để chuẩn bị phương

án, kịch bản, biện pháp ứng phó hiệu quả với những biến động, vấn đề mới phát sinh.

3. Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; giải quyết tốt mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường. Huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực. Thực thi nghiêm pháp luật. Xây dựng bộ máy các cơ quan tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; phát huy tính chủ động, sáng tạo và trách nhiệm của các cấp, các ngành. Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

4. Quyết liệt thực hiện cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, bảo đảm hiệu quả, thực chất gắn với đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số, cung cấp các dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi hơn, thu hút mạnh mẽ đầu tư, phát triển doanh nghiệp, thúc đẩy doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

5. Phát huy mạnh mẽ giá trị văn hoá, trí tuệ con người Việt Nam; khơi dậy khát vọng phát triển, ý chí tự cường, niềm tự hào dân tộc. Đổi mới căn bản, toàn diện và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, chú trọng phát triển nhân lực chất lượng cao; đẩy mạnh thu hút, trọng dụng nhân tài. Phát triển mạnh mẽ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để tạo bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Thúc đẩy ứng dụng, chuyển giao công nghệ. Chú trọng bảo đảm an sinh xã hội và cải thiện đời sống nhân dân. Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh và thích ứng với biến đổi khí hậu.

6. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội đồng bộ, đặc biệt là về giao thông, đô thị, năng lượng, ứng phó với biến đổi khí hậu. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án quan trọng.

7. Đảm bảo quốc phòng, an ninh; đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế.

8. Làm tốt công tác thông tin, truyền thông tạo đồng thuận trong toàn xã hội. Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội đề ra.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

Các Sở, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu theo Phụ lục 1; tập trung thực hiện một số đề án, văn bản quan trọng đã được ban hành trong năm 2020 để phục vụ cho việc quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ năm 2021 và giai đoạn 2021-2025 theo phụ lục II; xây dựng, trình UBND tỉnh các đề án, kế hoạch, quyết định...(gọi chung là đề án) trong năm 2021 theo phụ lục III.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các Sở, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

1.1. Trong tháng 01/2021, xây dựng, ban hành văn bản cụ thể triển khai thực hiện kế hoạch này, trong đó xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ thực hiện gửi Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh. Lưu ý:

- Đối với danh mục nhiệm vụ nêu tại Phụ lục I, Sở ngành được giao nhiệm vụ chủ trì theo hướng dẫn của Bộ ngành Trung ương hoặc căn cứ tình hình chủ động xây dựng kế hoạch, chương trình, đề án, dự án... để thực hiện hoặc trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, ban hành để thực hiện.

- Đối với nhiệm vụ cần tập trung thực hiện nêu tại Phụ lục II, các Sở, ngành hàng quý báo cáo kết quả cụ thể tiến độ thực hiện (định lượng, định tính).

- Đối với các Đề án nêu tại Phụ lục III, các Sở, ngành dự thảo văn bản gửi Văn phòng UBND tỉnh theo thời gian quy định tại phụ lục (chậm nhất đến ngày 20 của tháng) để trình UBND tỉnh.

1.2. Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện, **định kỳ hàng tháng, quý** tổng hợp báo cáo lồng ghép trong báo cáo kinh tế-xã hội, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

1.3. Tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch này, gửi Văn phòng UBND tỉnh trước ngày **10 tháng 11 năm 2021**, để tổng hợp, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư theo dõi, tổng hợp báo cáo tình hình kinh tế-xã hội hàng tháng, kịp thời báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh những vấn đề phát sinh, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội, dự toán ngân sách nhà nước tại phiên họp UBND tỉnh hàng tháng để kịp thời có giải pháp tháo gỡ.

3. Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc các Sở, ngành, địa phương tổng kết thực hiện Kế hoạch này, tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh để gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư đúng thời gian quy định.

4. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình, Báo Trà Vinh, các sở, ngành, địa phương phổ biến, tuyên truyền rộng rãi Kế hoạch này trong các ngành, địa phương và nhân dân./.

PHẦN CÔNG THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 01/NQ-CP

Phụ lục I



STT	Nội dung công việc	Cơ quan thực hiện hoặc chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp
1.	Triển khai hiệu quả các nhiệm vụ phục vụ tổ chức bầu cử Quốc hội và HĐND các cấp; chuẩn bị, ban hành và triển khai ngay các chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Đảng, Quốc hội		
1.	Triển khai kế hoạch tổ chức thành công bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026	Sở Nội vụ	Các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố
2.	Tham mưu xây dựng kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ, Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành liên quan
3.	Triển khai quyết liệt, hiệu quả nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2021, tập trung vào thực hiện các đột phá chiến lược, các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, kế hoạch đầu tư công 2021-2025	Các Sở, ngành tỉnh	UBND các huyện, thị xã, thành phố
2.	Tiếp tục thực hiện có hiệu quả “mục tiêu kép” vừa phòng, chống đại dịch Covid-19, vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trong trạng thái bình thường mới		
4.	Tăng cường công tác phòng, chống có hiệu quả đại dịch Covid-19	Sở Y tế	Các Sở, ngành, địa phương
5.	Kiểm soát người nhập cảnh vào tỉnh, ngăn chặn hiệu quả nguồn bệnh xâm nhập từ bên ngoài	Công an tỉnh	Các Sở, ngành, địa phương liên quan

STT	Nội dung công việc	Cơ quan thực hiện hoặc chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp
6.	Thực hiện kịp thời các chính sách (tín dụng, tài chính, ngân sách nhà nước, thuế, phí, lệ phí...) do Chính phủ ban hành để tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ doanh nghiệp, người dân, người lao động bị mất việc, thiếu việc làm, giảm sâu thu nhập do đại dịch Covid-19, khởi phục sản xuất, kinh doanh, nhất là trong các ngành công nghiệp, dịch vụ, du lịch, ...	Các sở, ngành liên quan	UBND các huyện, thị xã, thành phố
3.	Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo thuận lợi cho phục hồi và thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững trên cơ sở giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn; đa dạng hóa thị trường, nâng cao khả năng thích ứng và sức chống chịu của nền kinh tế		
7.	Thường xuyên rà soát, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc, bất cập, kiến nghị Trung ương sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách, quy định pháp luật nhất là trong lĩnh vực thuế, đất đai, tài nguyên, môi trường, đầu tư, xây dựng, thương mại, ... để đảm bảo tính thống nhất của hệ thống pháp luật, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, thuận lợi.	Các sở, ngành tỉnh	UBND các huyện, thị xã, thành phố
8.	Thực hiện có hiệu quả chính sách tiền tệ, tín dụng. Tăng cường tín dụng gắn với nâng cao chất lượng tín dụng, tập trung vào các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên. Phát triển đa dạng sản phẩm, tín dụng ngân hàng đáp ứng nhu cầu vốn hợp pháp của doanh nghiệp, người dân, góp phần ngăn chặn tín dụng đen và cho vay nặng lãi. Đây mạnh thanh toán không dùng tiền mặt.	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Trà Vinh	Các Sở, ngành, địa phương liên quan
9.	Đẩy mạnh cơ cấu lại ngân sách nhà nước và tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính-ngân sách. Rà soát, tổ chức sắp xếp lại, đổi mới cơ chế hoạt động của các quỹ tài chính ngoài ngân sách bảo đảm theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước. Nâng cao hiệu quả quản lý nợ công, giám sát chặt chẽ việc quản lý và sử dụng vốn vay, đảm bảo thanh toán nợ đúng hạn.	Sở Tài chính	

STT	Nội dung công việc	Cơ quan thực hiện hoặc chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp
10.	Triệt để tiết kiệm chi thường xuyên để dồn sức cho phục hồi và phát triển kinh tế; giảm tối đa kinh phí hội nghị, công tác trong và ngoài nước; không bỏ trí kinh phí cho các nhiệm vụ chưa thực sự cấp thiết. Ưu tiên dành nguồn lực cho đầu tư phát triển.	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	
11.	Thực hiện thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và thu khác vào ngân sách nhà nước; chống thất thu, chuyển giá, trốn lậu thuế, giảm tỉ lệ nợ thuế. Phấn đấu thu ngân sách đạt chỉ tiêu dự toán.	Cục Thuế	UBND các huyện, thị xã, thành phố
12.	Thực hiện tốt các giải pháp đảm bảo cân đối cung cầu hàng hóa thiết yếu, nhằm ổn định giá cả thị trường, nhất là trong các dịp cao điểm Lễ, Tết.	Sở Công Thương	Sở Tài chính, Cục Quản lý thị trường, các Sở, ngành tỉnh liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố
13.	Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra giá	Sở Tài chính	Các Sở, ngành liên quan
14.	Triển khai đồng bộ, kịp thời các giải pháp đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả...	Sở Công Thương	Cục Quản lý thị trường, UBND các huyện, thị xã, thành phố
15.	Hỗ trợ doanh nghiệp kết nối thị trường, nhằm mở rộng, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến thông tin về các Hiệp định thương mại tự do (FTA), hỗ trợ doanh nghiệp, đặc biệt doanh nghiệp vừa và nhỏ trong khai thác và tận dụng các ưu đãi.	Sở Công Thương	Các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố

STT	Nội dung công việc	Cơ quan thực hiện hoặc chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp
16.	<p>Chủ trương phát triển thị trường, đẩy mạnh tiêu dùng hàng Việt ở nông thôn và thành thị; phát triển hệ thống phân phối thông qua các Đè án phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Nâng cao tính kết nối giữa sản xuất với thị trường theo chuỗi cung ứng. Phát triển đa dạng, phù hợp các loại hình kết cấu hạ tầng thương mại, kết hợp hài hòa giữa hạ tầng thương mại truyền thống và hạ tầng thương mại hiện đại; đổi mới mô hình quản lý, phát triển chợ. Chú trọng phát triển hạ tầng thương mại điện tử.</p>	Sở Công Thương	Các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố
17.	<p>Đẩy nhanh tiến độ thực hiện cơ chế tự chủ và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập</p>	Các Sở, ngành có liên quan	Sở Tài chính, Sở Nội vụ
4.	<p>Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, tính tự chủ và sức cạnh tranh của nền kinh tế dựa trên nền tảng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo</p>	Sở Công Thương,	Ban quản lý Khu Kinh tế, các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố
18.	<p>Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp theo hướng tăng tỉ trọng các ngành chế biến, chế tạo, giảm tỉ trọng gia công, lắp ráp; tập trung phát triển một số ngành công nghiệp mũi nhọn, công nghệ mới, công nghiệp công nghệ cao, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo; tập trung phát triển mạnh công nghiệp chế biến.</p>	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố
19.	<p>Cơ cấu lại nông nghiệp phù hợp với từng vùng; thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp quy mô lớn theo nhu cầu thị trường, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, ứng dụng công nghệ cao, gắn với bảo quản, chế biến và tiêu thụ theo chuỗi giá trị. Khuyến khích phát triển nông nghiệp xanh, sạch, nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao, thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu. Chuyển đổi cây trồng, vật nuôi phù hợp, bảo đảm hiệu quả</p>	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các huyện, thị xã, thành phố
20.	<p>Đẩy mạnh tái đàn heo, mở rộng chăn nuôi áp dụng quy trình thực hành nông nghiệp tốt VietGAP; đảm bảo an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học, thân thiện với môi trường.</p>	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các huyện, thị xã, thành phố

STT	Nội dung công việc	Cơ quan thực hiện hoặc chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp
21.	Đầu tư hạ tầng thủy sản, đa dạng hóa con nuôi và phương thức nuôi trồng thủy sản.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các huyện, thị xã, thành phố
22.	Đẩy mạnh, khuyến khích khai thác hải sản xa bờ gắn khai thác với bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản, bảo vệ chủ quyền biển đảo	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các huyện, thị xã, thành phố
23.	Theo dõi chặt chẽ diễn biến dịch bệnh, thiên tai để chủ động có các biện pháp phòng, chống hiệu quả.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố
24.	Thực hiện tốt Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 04/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ngành có liên quan
25.	Phát triển dịch vụ vận tải, nâng cao năng lực, hiệu quả, chất lượng và giảm chi phí dịch vụ logistics.	Sở Giao thông vận tải	Các Sở, ngành có liên quan
26.	Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ phát triển du lịch; quảng bá, thu hút khách du lịch; tăng cường kiểm soát dịch bệnh tại các khu, điểm du lịch tập trung đông người.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố
27.	Tiếp tục tham mưu xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn từ nguồn vốn ngân sách Trung ương góp phần thúc đẩy quá trình cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng; Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc giải ngân vốn đầu tư công; đề xuất cắt giảm, điều chuyển vốn của các đơn vị, các dự án có tỉ lệ giải ngân thấp sang các đơn vị, các dự án có khả năng giải ngân tốt hơn.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
28.	Nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị đầu tư. Quyết liệt thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, các giải pháp về đẩy mạnh giải ngân gắn với nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng vốn đầu tư công ngay từ đầu năm	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	

STT	Nội dung công việc	Cơ quan thực hiện hoặc chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp
29.	Cơ cấu lại các tổ chức tín dụng yếu kém; củng cố, chấn chỉnh hệ thống quỹ tín dụng nhân dân; tăng cường kiểm soát chất lượng tín dụng, hạn chế nợ xấu phát sinh. Tăng cường công tác thanh tra, giám sát hoạt động của các tổ chức tín dụng, đặc biệt là đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro cao.	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Trà Vinh	UBND các huyện, thị xã, thành phố
30.	Thực đẩy cổ phần hóa các đơn vị sự nghiệp công có đủ điều kiện. Chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương về quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp, đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch theo cơ chế thị trường.	Sở Tài chính	Các sở, ngành liên quan
31.	Tiếp tục tham mưu triển khai Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; xây dựng chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; đảm bảo an toàn thông tin; kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu	Sở Thông tin và truyền thông	Các sở, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố
32.	Đẩy mạnh triển khai hoàn thiện các hệ thống CNTT, CSDL thuộc trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, đảm bảo tuân thủ quy định về tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu. Tiếp tục rà soát tái cấu trúc quy trình để tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên Cổng dịch vụ công của tỉnh và Cổng dịch vụ công quốc gia. Tăng cường sử dụng văn bản điện tử, chữ ký số, xử lý công việc trên môi trường mạng; hợp trực tuyến; triển khai các chế độ báo cáo, chỉ tiêu kinh tế- xã hội trên hệ thống thông tin báo cáo của UBND tỉnh	Các sở, ngành, UBND các huyện, TX, TP	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông
33.	Thực đẩy phát triển kinh tế tập thể, nông cốt là hợp tác xã. Tập trung nâng cao chất lượng hoạt động của các hợp tác xã, để không còn hợp tác xã yếu kém và ngưng hoạt động.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Liên minh Hợp tác xã, các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố

STT	Nội dung công việc	Cơ quan thực hiện hoặc chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp
34.	Xây dựng các mô hình hợp tác xã điển hình.	Liên minh Hợp tác xã	Các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố
35.	Phát triển mạnh kinh tế tư nhân, kết hợp hài hòa giữa hiệu quả kinh tế với trách nhiệm xã hội và bảo vệ tài nguyên, môi trường, khuyến khích phát triển doanh nghiệp tư nhân có quy mô vừa và lớn, xây dựng thương hiệu doanh nghiệp; tiếp tục thực hiện tốt các chính sách về phát triển doanh nghiệp góp phần thúc đẩy phát triển hộ kinh doanh lên doanh nghiệp	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố
36.	Thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận thị trường và tham gia hiệu quả vào chuỗi giá trị.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố
5.	Tăng cường huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; đẩy nhanh tiến độ triển khai xây dựng, phê duyệt các quy hoạch, triển khai các dự án kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội trọng điểm; phát triển kinh tế biển, tăng cường liên kết vùng; xây dựng nông thôn mới		
37.	Tăng cường huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư, chú trọng phát huy nội lực của nền kinh tế, đồng thời tiếp tục thu hút có chọn lọc các nguồn lực đầu tư từ bên ngoài, nhất là vốn FDI.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ngành liên quan
38.	Đẩy mạnh đầu tư theo phương thức đối tác công tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ngành liên quan
39.	Tập trung nguồn lực đầu tư cho các dự án giao thông quan trọng.	Sở Giao thông vận tải	Các sở ngành liên quan
40.	Tháo gỡ khó khăn cho các dự án điện. Triển khai thực hiện Chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh.	Sở Công Thương	Các sở ngành, địa phương liên quan

STT	Nội dung công việc	Cơ quan thực hiện hoặc chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp
41.	Tăng cường quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị về cấp nước, thoát nước đô thị, chiếu sáng đô thị, công viên- cây xanh đô thị, kết cấu hạ tầng giao thông đô thị	Sở Xây dựng	Các Sở, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố
42.	Nâng cao chất lượng phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố
43.	Đẩy nhanh việc lập quy hoạch tỉnh Trà Vinh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo đúng thời gian đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 804/QĐ-TTg ngày 09/6/2020.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố
44.	Thúc đẩy liên kết vùng đồng bằng sông Cửu Long, tiểu vùng phía Đông	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ngành liên quan
45.	Thúc đẩy phát triển kinh tế biển	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ngành, địa phương liên quan, Trường Cao đẳng Nghệ Trà Vinh
6.	Nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực gắn với đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng và phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ		
46.	Thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách, giải pháp phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao trong các ngành, lĩnh vực chủ yếu. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với chuyển dịch nhanh cơ cấu lao động, nhất là ở nông thôn.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Lao động- Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo, Trường Đại học Trà Vinh

STT	Nội dung công việc	Cơ quan thực hiện hoặc chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp
47.	Bồi dưỡng nhân tài, xây dựng đội ngũ tri thức trong thời kỳ mới.	Sở Nội vụ	Các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố
48.	Tiếp tục thực hiện đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo. Rà soát, quy hoạch, phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục và đào tạo; nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục. Triển khai hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông mới. Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ; tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng cho học sinh.; bảo đảm an toàn trường học. Thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục, đào tạo.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố
49.	Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng cho sinh viên; thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin trong đào tạo.	Trường Đại học Trà Vinh	
50.	Triển khai hiệu quả cơ chế, chính sách phát triển giáo dục nghề nghiệp. Chú trọng phát triển nhân lực có kỹ năng nghề, đào tạo mới, đặc tạo bổ sung, đào tạo lại, chuyển đổi nghề nghiệp cho người lao động thích ứng với Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Tăng cường các hoạt động đào tạo nghề nghiệp cho đông đảo dân tộc thiểu số, người khuyết tật và các nhóm yếu thế khác trong xã hội	Sở Lao động-Thương binh và Xã hội	Các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố
51.	Đổi mới chương trình, phương pháp đào tạo phù hợp với nhu cầu thị trường lao động, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong đào tạo.	Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh	
52.	Xây dựng, tổ chức các chương trình khởi nghiệp, xúc tiến việc làm cho học sinh, sinh viên.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ngành, địa phương liên quan, Trường Đại học Trà Vinh, Trường Cao đẳng Nghề Trà Vinh

STT	Nội dung công việc	Cơ quan thực hiện hoặc chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp
53.	Triển khai các chương trình khoa học và công nghệ phục vụ thiết thực các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Đòi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố
54.	Thành lập và phát huy vai trò của trung tâm đổi mới sáng tạo.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành liên quan, Trường Đại học Trà Vinh
7.	Phát triển văn hóa, xã hội, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, gắn kết hài hòa với phát triển kinh tế		
55.	Tiếp tục thực hiện tốt Kết luận số 76-KL/TW ngày 04/6/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”. Ưu tiên nguồn lực cho công tác trung tu, tôn tạo, phát huy các giá trị di sản văn hóa. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, thực hiện tốt phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	UBND các huyện, thị xã, thành phố
56.	Nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”; tạo điều kiện thuận lợi để phát triển đa dạng các hình thức tổ chức tập luyện thể dục, thể thao ở cơ sở; đòi mới nội dung, phương pháp tổ chức các hoạt động thể dục thể thao quần chúng. Tăng cường bồi dưỡng, đào tạo tài năng thể thao, nâng cao trình độ, thành tích của thể thao thành tích cao.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	UBND các huyện, thị xã, thành phố
57.	Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW và Nghị quyết số 21-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; phát triển mạng lưới y tế cơ sở đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Nâng cao năng lực y tế dự phòng, chủ động phòng chống dịch bệnh. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, tiêm chủng; kết hợp chặt chẽ y học cổ truyền với y học hiện đại.	Sở Y tế	

STT	Nội dung công việc	Cơ quan thực hiện hoặc chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp
58.	Tăng cường bảo đảm an toàn thực phẩm.	Sở Y tế	Các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố
59.	Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ, giải pháp về công tác dân số trong tình hình mới; duy trì vững chắc mức sinh thay thế, giảm mất cân bằng giới tính khi sinh. Nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em có chất lượng, sàng lọc trước sinh, sơ sinh, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi	Sở Y tế	UBND các huyện, thị xã, thành phố
60.	Triển khai thực hiện Kết luận số 92-KL/TW ngày 05/11/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa XI một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020. Tiếp tục thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chính sách, chương trình, đề án giải quyết việc làm; hỗ trợ tạo việc làm cho thanh niên lập nghiệp, khởi sự doanh nghiệp. Hỗ trợ cải thiện điều kiện làm việc cho lao động trong khu vực phi chính thức, nhóm lao động yếu thế. Tiếp tục xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới, bảo đảm an toàn lao động.	Sở Lao động,- Thương binh và Xã hội	Các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố
61.	Tiếp tục triển khai các giải pháp mở rộng diện bao phủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp. Nâng cao nhận thức của người lao động, người sử dụng lao động trong việc thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.	Sở Lao động,- Thương binh và Xã hội	Các Sở, ngành liên quan, Bảo hiểm xã hội tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố
62.	Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về Giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững giai đoạn 2021-2025. Chủ động rà soát, dự báo hiện trạng hộ nghèo của tỉnh khi Chính phủ ban hành chuẩn nghèo mới giai đoạn 2021-2025. Tiếp tục thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chính sách, chương trình, đề án về giảm nghèo theo hướng bền vững, tăng khả năng tiếp cận của đối tượng thụ hưởng và sự tham gia của người nghèo.	Sở Lao động,- Thương binh và Xã hội	Các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố

STT	Nội dung công việc	Cơ quan thực hiện hoặc chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp
63.	Thực hiện nhân rộng các mô hình giảm nghèo hiệu quả, phát huy các sáng kiến giảm nghèo dựa vào cộng đồng. Tăng cường vận động, khơi dậy ý chí vươn lên chủ động thoát nghèo.	UBND các huyện, thị xã, thành phố	
64.	Thực hiện đầy đủ, hiệu quả, công khai, minh bạch chính sách ưu đãi người có công với cách mạng; chi trả chính sách người có công thông qua tổ chức dịch vụ bưu chính công ích. Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe đời sống người có công với cách mạng.	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố
65.	Đẩy mạnh phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, huy động nguồn lực trong xã hội cùng nhà nước chăm sóc tốt hơn đời sống của người có công với cách mạng, nhất là hỗ trợ về nhà ở.	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các Sở, ngành liên quan
66.	Thực hiện hiệu quả các chính sách trợ giúp thương xuyên và đột xuất đối với các đối tượng yếu thế trong xã hội, nhất là trong dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu. Phát triển mô hình chăm sóc người có hoàn cảnh đặc biệt tại cộng đồng. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong việc giải quyết chính sách an sinh xã hội cho người dân.	Sở Lao động-Thương binh và Xã hội	Các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố
67.	Thực đẩy phát triển nhà ở xã hội tại khu vực đô thị, nhà ở cho công nhân lao động tại các khu công nghiệp và khuyến khích nhà ở cho thuê, nhà ở cho người thu nhập thấp.	Sở Xây dựng	Các Sở, ngành, địa phương liên quan
68.	Thực hiện tốt quyền trẻ em; tăng cường các hoạt động truyền thông về thực hiện quyền trẻ em, bảo vệ trẻ em, phòng ngừa bạo lực, xâm hại trẻ em. Phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu về trẻ em. Tăng cường đánh giá, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện chính sách pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em. Thực hiện tốt các chính sách thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ; đa dạng hóa truyền thông nâng cao nhận thức về bình đẳng giới; phòng chống bạo lực gia đình.	Sở Lao động-Thương binh và Xã hội	Hội Liên hiệp Phụ nữ, các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố

STT	Nội dung công việc	Cơ quan thực hiện hoặc chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp
69.	Tổ chức triển khai thực hiện Luật Thanh niên năm 2020 (Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 14/12/2020 về việc triển khai thi hành Luật Thanh niên trên địa bàn tỉnh); tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào các vị trí quản lý, lãnh đạo và cơ quan dân cử.	Sở Nội vụ	Tỉnh Đoàn, Hội Liên hiệp Phụ nữ, các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố
70.	Quản triệt thực hiện quan điểm, chủ trương của Đảng đối với vấn đề dân tộc, đoàn kết dân tộc; triển khai các nhiệm vụ được giao về công tác dân tộc trong tình hình mới; Đề án tổng thể phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.	Ban Dân tộc	Các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố
71.	Tiếp tục triển khai thực hiện Luật Tín ngưỡng, tôn giáo; làm tốt công tác quản lý nhà nước về tôn giáo; tạo điều kiện cho các tổ chức tôn giáo thực hiện nếp sống văn minh, văn hóa, phát triển kinh tế-xã hội; bảo đảm an ninh trong tôn giáo, đấu tranh phân bác các luận điệu xuyên tạc, vu cáo của các thế lực thù địch.	Sở Nội vụ	UBND các huyện, thị xã, thành phố
72.	Nâng cao chất lượng công tác đào tạo, sát hoạch, cấp giấy phép lái xe, đăng kiểm phương tiện; tăng cường quản lý hoạt động kinh doanh vận tải, kiểm soát tải trọng phương tiện. Tiếp tục xử lý các điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông.	Sở Giao thông vận tải	UBND các huyện, thị xã, thành phố
73.	Đẩy mạnh các hoạt động thông tin, tuyên truyền, giáo dục trên các phương tiện thông tin đại chúng, phát động và thực hiện phong trào toàn dân tham gia phòng, chống tệ nạn xã hội.	Công an tỉnh	UBND các huyện, thị xã, thành phố
8.	Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường; chủ động ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai		

STT	Nội dung công việc	Cơ quan thực hiện hoặc chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp
74.	Rà soát đề xuất sửa đổi các quy định pháp luật còn chồng chéo, chưa rõ ràng trong phân cấp trách nhiệm, quyền hạn và cơ chế phối hợp giữa các cơ quan trong quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND các huyện, thị xã, thành phố
75.	Tập trung xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về đất đai, thực hiện kết nối liên thông với cơ quan thuế.	Sở Tài nguyên và Môi trường	
76.	Tăng cường kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước và xả nước thải vào nguồn nước.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố
77.	Chủ động phòng ngừa, kiểm soát, giảm thiểu nguy cơ xảy ra ô nhiễm, sự cố môi trường, từng bước giảm nhẹ và khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường ở các khu, cụm công nghiệp, làng nghề, nông thôn.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố
78.	Quản lý chặt chẽ diện tích và chất lượng rừng hiện có; tăng tỷ lệ che phủ rừng đạt 4,2% diện tích tự nhiên.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các huyện, thị xã, thành phố
79.	Bảo đảm cung cấp nước sạch, hợp vệ sinh cho nhân dân, nâng cao tỉ lệ cấp nước sinh hoạt cho người dân nông thôn.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các huyện, thị xã, thành phố
80.	Tiếp tục nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai và tìm kiếm, cứu nạn.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố
81.	Nâng cao năng lực quản trắc, dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn, phục vụ phòng, chống thiên tai, phát triển bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố

STT	Nội dung công việc	Cơ quan thực hiện hoặc chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp
82.	Tăng cường truyền thông và nhận thức cộng đồng, tổ chức có hiệu quả quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các huyện, thị xã, thành phố
9.	Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng hệ thống hành chính nhà nước kiến tạo, phát triển, liêm chính, hành động quyết liệt, phục vụ nhân dân; tăng cường phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và giải quyết khiếu nại, tố cáo.		
83.	Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.	Sở Nội vụ	Các Sở, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố
84.	Rà soát, kiện toàn các cơ quan hành chính nhà nước theo hướng tin gọn, hiệu lực, hiệu quả.	Sở Nội vụ	Các Sở, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố
85.	Triển khai Đề án cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan hành chính nhà nước, Chương trình quốc gia về học tập ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức; chú trọng bồi dưỡng công chức theo các ngạch, bậc, tiêu chuẩn chức danh.	Sở Nội vụ	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố
86.	Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong thi tuyển và thi nâng ngạch công chức, bảo đảm công khai, minh bạch.	Sở Nội vụ	
87.	Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong các cơ quan hành chính nhà nước.	Sở Nội vụ	
88.	Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố

STT	Nội dung công việc	Cơ quan thực hiện hoặc chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp
89.	Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tiết giảm chi phí và tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức.	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố
90.	Tiếp tục triển khai đồng bộ các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và ứng dụng công nghệ thông tin trong các lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, bảo đảm phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân; đẩy nhanh tiến độ thực hiện Đề án Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử.	Sở Tư pháp	
91.	Tăng cường thanh tra công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực quan trọng, bảo đảm khách quan, đúng quy định. Hoạt động thanh tra chuyên ngành tập trung vào những lĩnh vực dễ phát sinh sai phạm, tiêu cực, tham nhũng, vấn đề gây bức xúc trong đời sống xã hội. Tăng cường phối hợp, hạn chế và xử lý kịp thời chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, không gây khó khăn cho sản xuất kinh doanh.	Thanh tra tỉnh	Các Sở, ngành có thanh tra chuyên ngành
92.	Đẩy mạnh, triển khai thực hiện đồng bộ các chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí; bảo vệ người phát hiện, tố giác, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Đổi mới hình thức, cách thức tuyên truyền, phổ biến về phòng, chống tham nhũng. Tăng cường công tác theo dõi, đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.	Thanh tra tỉnh	Các Sở, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố
93.	Tăng cường thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.	Thanh tra tỉnh	Các Sở, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố

STT	Nội dung công việc	Cơ quan thực hiện hoặc chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp
94.	<p>Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Luật tiếp công dân, Luật Khiếu nại, tố cáo, các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhất là Quy định số 11-QĐ/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân. Thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài.</p>	Thanh tra tỉnh	Các sở, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố
10.	<p>Củng cố quốc phòng, an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế</p>		
95.	<p>Chủ động làm tốt công tác nắm, đánh giá, dự báo đúng tình hình, kịp thời xử lý các tình huống, không để bị động, bất ngờ, nhất là những vấn đề phức tạp, nhạy cảm. Tăng cường kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh, nhất là vùng biên giới, biển đảo, địa bàn chiến lược, trọng điểm. Duy trì nghiêm công tác trực sẵn sàng chiến đấu, quản lý chặt chẽ địa bàn; tham gia phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, tìm kiếm- cứu nạn.</p>	Bộ chỉ huy Quân sự, Bộ chỉ huy Bội đội biên phòng, Công an tỉnh	UBND các huyện, thị xã, thành phố
96.	<p>Đẩy mạnh phòng, chống, trấn áp các loại tội phạm, đảm bảo cuộc sống bình yên cho nhân dân, xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an ninh, an toàn, lành mạnh. Triển khai có hiệu quả Luật Cư trú sửa đổi, cấp và quản lý Căn cước công dân gắn với việc chuyển đổi phương thức quản lý cư trú bằng hộ khẩu giấy sang quản lý bằng điện tử.</p>	Công an tỉnh	UBND các huyện, thị xã, thành phố
97.	<p>Bảo đảm tuyệt đối an toàn các mục tiêu, sự kiện chính trị, văn hóa quan trọng, trọng tâm là bảo vệ tuyệt đối an ninh, an toàn địa bàn trong thời gian diễn ra Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 và các hoạt động, sự kiện quan trọng khác trong năm 2021</p>	Công an, Bộ chỉ huy Quân sự, Bộ chỉ huy Bội đội biên phòng tỉnh	UBND các huyện, thị xã, thành phố

STT	Nội dung công việc	Cơ quan thực hiện hoặc chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp
98.	Tăng cường xây dựng xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt chuẩn "An toàn về an ninh trật tự"	Công an tỉnh	UBND các huyện, thị xã, thành phố
99.	Tổ chức tốt các hoạt động đối ngoại của UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố
100.	Đẩy mạnh thu hút đầu tư nước ngoài	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ngành, địa phương liên quan
101.	Tăng cường công tác ngoại giao văn hóa, vận động các nguồn viện trợ phi chính phủ	Liên hiệp các tổ chức hữu nghị	UBND các huyện, thị xã, thành phố
102.	Tiếp tục đẩy mạnh và đổi mới công tác thông tin đối ngoại, quảng bá hình ảnh của tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành liên quan
11.	Đẩy mạnh thông tin truyền thông, tạo niềm tin, đồng thuận xã hội; nâng cao hiệu quả công tác dân vận, thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, tăng cường phối hợp công tác với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể nhân dân		
103.	Tập trung thông tin truyền thông về đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các sự kiện lớn, đặc biệt là Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.	Sở Thông tin và Truyền thông	Đài Phát thanh và Truyền hình Trà Vinh, các Sở, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố
104.	Chú trọng tuyên truyền, cổ vũ gương người tốt, việc tốt, điển hình tiên tiến, vượt khó vươn lên, có tác động lan tỏa tích cực, khơi dậy lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc và khát vọng phát triển đất nước.	Sở Thông tin và Truyền thông	Đài Phát thanh và Truyền hình, Báo Trà Vinh, các Sở, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố

STT	Nội dung công việc	Cơ quan thực hiện hoặc chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp
105.	Thực hiện nghiêm cơ chế phát ngôn, tăng cường kỷ luật báo chí, kịp thời phản bác các quan điểm, tư tưởng sai trái, không để đối tượng thù địch lợi dụng. Đấu tranh ngăn chặn hiệu quả thông tin xấu, độc; xử lý nghiêm các trường hợp lợi dụng quyền tự do ngôn luận, vi phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố
106.	Tiếp tục phát huy hiệu quả công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị- xã hội, đoàn thể cùng cấp thực hiện tốt công tác dân vận, quy chế dân chủ ở cơ sở, tạo đồng thuận xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội đã đề ra.	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	

Phụ lục II
CÁC ĐỀ ÁN CÁN TẬP TRUNG THỰC HIỆN NĂM 2021



STT	TÊN ĐỀ ÁN	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp
1.	Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Trà Vinh ban hành kèm theo Nghị quyết số 118/NQ-HĐND ngày 12/4/2019 của HĐND tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố
2.	Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 26/02/2020 Thực hiện Kế hoạch số 126-KH/TU ngày 03/5/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị “Về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế”	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố
3.	Quyết định số 3000/QĐ-UBND ngày 21/8/2020 Ban hành Kế hoạch thực hiện Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA) tỉnh Trà Vinh	Sở Công Thương	Các Sở, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố
4.	Quyết định số 2903/QĐ-UBND ngày 07/8/2020 Phê duyệt Chương trình Quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông sản, thủy sản trọng điểm trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 - 2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố
5.	Quyết định số 3511/QĐ-UBND ngày 21/10/2020 Ban hành Kế hoạch hiện đại hóa hệ thống thủy lợi trên địa bàn tỉnh	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố
6.	Quyết định số 3735/QĐ-UBND ngày 24/11/2020 Ban hành Kế hoạch Phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn mùa khô năm 2020-2021 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các huyện, thị xã, thành phố

STT	TÊN ĐỀ ÁN	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp
7.	Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 13/7/2020 Triển khai thực hiện Chi thị số 58-CT/TU ngày 01/4/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố
8.	Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 01/10/2020 Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các huyện, thị xã, thành phố
9.	Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 09/11/2020 về việc phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, chăn nuôi, thủy sản và cây lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh năm 2021	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các huyện, thị xã, thành phố
10.	Quyết định số 4012/QĐ-UBND ngày 23/12/2020 Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 357/QĐ-TTg ngày 10/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Kết luận số 54-KL/TW ngày 07/8/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn trên địa bàn tỉnh Trà Vinh	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố
11.	Quyết định số 4011/QĐ-UBND ngày 23/12/2020 Ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 180-KL/TU ngày 24/6/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục phát triển toàn diện nông nghiệp, nông thôn thích ứng biến đổi khí hậu	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố
12.	Quyết định số 2257/QĐ-UBND ngày 19/5/2020 V/v Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2020 - 2025 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các Sở, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố
13.	Quyết định số 3956/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 Ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 628/QĐ-TTg ngày 11/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế	Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND các huyện, thị xã, thành phố

STT	TÊN ĐỀ ÁN	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp
14.	Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 19/02/2020 về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 35-KH/TU ngày 16/02/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 06-KL/TW của Ban Bí thư “về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW của Ban Bí thư khóa IX về đẩy mạnh phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước” trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2020 - 2025	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố
15.	Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 20/11/2020 về việc triển khai thực hiện Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 19/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Trà Vinh (Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc)	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố
16.	Chính sách hỗ trợ phát triển trong lĩnh vực du lịch trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, giai đoạn 2018 – 2020 (Nghị quyết số 70/2018/NQ-HĐND ngày 11/7/ 2018 của HĐND tỉnh và các Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết 70/2018/NQ-HĐND)	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	UBND các huyện, thị xã, thành phố
17.	Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 06/12/2020 về việc tổ chức Đại hội Thể dục thể thao các cấp và Đại hội Thể dục thể thao tỉnh Trà Vinh lần thứ VII năm 2022	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	UBND các huyện, thị xã, thành phố
18.	Quyết định số 2976/QĐ-UBND ngày 18/8/2020 Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 135/QĐ-TTg ngày 20/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố
19.	Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 28/5/2020 về việc triển khai, thuê và sử dụng hệ thống hội nghị truyền hình, mạng truyền số liệu chuyên dùng, phòng họp không giấy trên địa bàn tỉnh Trà Vinh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố
20.	Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 09/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến, tích hợp và sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử trên Cổng dịch vụ công tỉnh Trà Vinh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố

STT	TÊN ĐỀ ÁN	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp
21.	Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 10/5/2019 thực hiện Nghị Quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố
22.	Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 10/11/2020 V/v Công tác thông tin đối ngoại tỉnh Trà Vinh năm 2021	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố
23.	Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 09/11/2020 quy định về chính sách hỗ trợ người lao động, học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh Trà Vinh đi làm việc, học tập ở nước ngoài theo hợp đồng giai đoạn 2021-2025	Sở Lao động-Thương binh và xã hội	Các Sở, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố
24.	Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 17/11/2020 về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 28/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh phát triển nhân lực có kỹ năng nghề, góp phần nâng cao năng suất lao động và tăng năng lực cạnh tranh quốc gia trong tình hình mới	Sở Lao động-Thương binh và xã hội	Các Sở, ngành có liên quan, Trường Cao đẳng Nghề Trà Vinh, UBND các huyện, thị xã, thành phố
25.	Quyết định số 3653/QĐ-UBND ngày 10/11/2020 Ban hành Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố
26.	Quyết định số 3746/QĐ-UBND ngày 24/11/2020 Ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố
27.	Kế hoạch số 75/KH-UBND ngày 30/12/2020 cải cách hành chính tỉnh Trà Vinh năm 2021	Các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	

STT	TÊN ĐỀ ÁN	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp
28.	Quyết định số 2098/QĐ-UBND ngày 24/4/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2020-2025	Sở Tư pháp	
29.	Kế hoạch số 68/KH-UBND ngày 27/11/2020 về việc thực hiện Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Trà Vinh (về phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân)	Sở Tư pháp	Các Sở, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố
30.	Quyết định số 2426/QĐ-UBND ngày 17/6/2020 Ban hành Kế hoạch triển khai, thực hiện Chi thị số 36-CT/TW ngày 16/8/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy	Công an tỉnh	
31.	Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 14/7/2020 về việc triển khai, thực hiện Chi thị số 21/CT-TTg ngày 25/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường phòng ngừa, xử lý hoạt động lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên địa bàn tỉnh Trà Vinh	Công an tỉnh	

Phụ lục III
DANH MỤC ĐỀ ÁN TRÌNH UBND TỈNH NĂM 2021



STT		Cơ quan trình	Thời gian hoàn thành
1.	Đề án Tổ chức và hoạt động lực lượng Quân báo – Trình sát tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 - 2025	Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh	Tháng 01/2021
2.	Đề án Tuyên truyền, giáo dục, xây dựng, huấn luyện, diễn tập, trang bị và hoạt động của lực lượng Phòng không nhân dân địa phương Trà Vinh giai đoạn 2021 - 2025	Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh	Tháng 01/2021
3.	Đề án tăng cường tuyên truyền phòng chống tội phạm, phòng chống ma túy giai đoạn 2021-2025	Công an tỉnh	Tháng 01/2021
4.	Đề án tăng cường công tác phòng ngừa đối tượng vi phạm pháp luật ở cơ sở giai đoạn 2021-2025	Công an tỉnh	Tháng 01/2021
5.	Nghị quyết quy định mức trích (tỷ lệ %) để lại phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Trà Vinh	Sở Tài chính	Tháng 01/2021
6.	Nghị quyết Quy định mức chi, thời gian hỗ trợ phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh	Sở Tài chính	Tháng 01/2021
7.	Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021-2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Tháng 01/2021
8.	Nghị quyết hỗ trợ cải thiện nhà ở cho hộ nghèo trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021-2025 (ngoài diện chính sách hỗ trợ của Trung ương)	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Tháng 01/2021
9.	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết về chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 - 2025	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Tháng 01/2021
10.	Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tại tỉnh Trà Vinh năm 2021, giai đoạn 2021-2025	Sở Thông tin và Truyền thông	Tháng 01/2021
11.	Kế hoạch thực hiện công tác dân vận chính quyền năm 2021	Sở Nội vụ	Tháng 02/2021

STT	TÊN ĐỀ ÁN	Cơ quan trình	Thời gian hoàn thành
12.	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Trà Vinh năm 2021	Sở Nội vụ	Tháng 02/2021
13.	Kế hoạch phát triển giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội Ban Dân tộc	Tháng 02/2021
14.	Kế hoạch thực hiện Đề án “Tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số” đến năm 2025	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Tháng 02/2021
15.	Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh (thực hiện Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ)		
16.	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 - 2026	Sở Nội vụ	Tháng 3/2021
17.	Đề án đào tạo sau đại học	Sở Nội vụ	Tháng 3/2021
18.	Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên giai đoạn 2021-2030	Sở Nội vụ	Tháng 3/2021
19.	Quyết định ban hành khung giá bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở xã hội do các hộ gia đình, cá nhân đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.	Sở Xây dựng	Tháng 3/2021
20.	Kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn và các đối tượng chính sách khác giai đoạn 2021 - 2025	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Tháng 3/2021
21.	Quyết định ban hành danh mục nghề đào tạo, mức chi phí đào tạo nghề hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng cho lao động nông thôn và các đối tượng chính sách khác giai đoạn 2021 - 2025	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Tháng 3/2021
22.	Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo cán bộ quản lý cơ sở giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới, căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông giai đoạn 2021-2025	Sở Giáo dục và Đào tạo	Tháng 4/2021
23.	Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện 2021-2030	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tháng 4/2021
24.	Kế hoạch chuyển đổi mô hình tổ chức kinh doanh khai thác và quản lý chợ giai đoạn 2021-2025	Sở Công Thương	Tháng 5/2021

STT	TÊN ĐỀ ÁN	Cơ quan trình	Thời gian hoàn thành
25.	Nghị quyết về việc quy định khu vực không được phép chăn nuôi; vùng nuôi chim yến và chính sách di dời	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Tháng 5/2021
26.	Quyết định sửa đổi bổ sung Quyết định số 08/2017/QĐ-UBND ngày 12/6/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế phối hợp thực hiện cơ chế một cửa liên thông trong lĩnh vực xây dựng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.	Sở Xây dựng	Tháng 5/2021
27.	Quy định về việc phân cấp tuyên dụng, sử dụng và quản lý viên chức trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập Nhà nước trên địa bàn tỉnh Trà Vinh	Sở Nội vụ	Tháng 5/2021
28.	Quyết định điều chỉnh Quy định về quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.	Sở Xây dựng	Tháng 6/2021
29.	Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 15/2018/QĐ-UBND ngày 08/05/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy định phân cấp thực hiện công tác quản lý nhà nước ngành xây dựng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh	Sở Xây dựng	Tháng 6/2021
30.	Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 07/2016/QĐ-UBND ngày 07/3/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy định về Bảng giá chuẩn nhà, vật kiến trúc và công tác xây lắp, xây dựng mới áp dụng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh	Sở Xây dựng	Tháng 6/2021
31.	Đề án Cải tạo, nâng cấp, duy tu sửa chữa cầu, đường các tuyến đường tỉnh, đường huyện trong địa bàn tỉnh Trà Vinh, giai đoạn 2021-2025	Sở Giao thông vận tải	Tháng 6/2021
32.	Kế hoạch cơ cấu lại nông nghiệp tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021-2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Tháng 6/2021
33.	Kế hoạch phòng chống thiên tai tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021-2026	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Tháng 06/2021
34.	Quyết định ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình bình ôn thị trường trên địa bàn tỉnh Trà Vinh năm 2021 và Tết Nguyên đán năm 2022	Sở Công Thương	Tháng 6/2021
35.	Kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030.	Sở Khoa học và Công nghệ	Tháng 6/2021
36.	Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025	Ban Dân tộc	Tháng 6/2021

STT	TÊN ĐỀ ÁN	Cơ quan trình	Thời gian hoàn thành
37.	Kế hoạch bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã nhiệm kỳ 2021 - 2026	Sở Nội vụ	Tháng 6/2021
38.	Đề án điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản tỉnh Trà Vinh	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Tháng 7/2021
39.	Quyết định Quy định về cơ chế phối hợp đề giải quyết thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Trà Vinh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Tháng 7/2021
40.	Quyết định ban hành đơn giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Trà Vinh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Tháng 7/2021
41.	Quyết định ban hành Quy định mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đối với từng loại vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Trà Vinh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Tháng 8/2021
42.	Đề án tăng cường năng lực và hạ tầng kỹ thuật thực hiện quản lý chất thải rắn	Sở Tài nguyên và Môi trường	Tháng 8/2021
43.	Đề án Hỗ trợ chuyên gia, ứng dụng, đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo.	Sở Khoa học và Công nghệ	Tháng 9/2021
44.	Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 16/2018/QĐ-UBND ngày 08/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh Quy định Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện cơ chế một cửa liên thông trong cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh	Sở Xây dựng	Tháng 9/2021
45.	Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi gắn với tiêu thụ sản phẩm tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Tháng 9/2021
46.	Đề án phát triển ngành nghề nông thôn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Tháng 10/2021
47.	Đề án phát triển môi xã một sản phẩm (OCCOP) tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Tháng 10/2021
48.	Quyết định điều chỉnh Giá dịch vụ thoát nước thải trong đô thị trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.	Sở Xây dựng	Tháng 10/2021

STT	TÊN ĐỀ ÁN	Cơ quan trình	Thời gian hoàn thành
49.	Đề án xây dựng nông thôn mới tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021-2025	Sở NN và PTNT	Tháng 10/2021
50.	Quy hoạch tỉnh Trà Vinh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Tháng 11/2021
51.	Kế hoạch khuyến công và Xúc tiến thương mại năm 2022	Sở Công Thương	Tháng 11/2021
52.	Sửa đổi bổ sung Quyết định số 51/2016/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 và Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 18/11/2019 của UBND tỉnh về ban hành giá dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại các chợ trên địa bàn tỉnh Trà Vinh	Sở Công Thương	Tháng 11/2021
53.	Chương trình chọn tạo giống cây trồng, vật nuôi có chất lượng.	Sở Khoa học và Công nghệ	Tháng 11/2021
54.	Đề án rà soát hệ thống công trình thủy lợi phục vụ phân vùng sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh trong điều kiện biến đổi khí hậu	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Tháng 11/2021
55.	Nghị quyết quy định về một số chính sách hỗ trợ phát triển trong lĩnh vực du lịch trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2022-2025.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Tháng 11/2021
56.	Nghị quyết về chủ trương đổi với Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2022-2025	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Tháng 11/2021
57.	Nghị quyết phê duyệt tổng số biên chế công chức năm 2022	Sở Nội vụ	Tháng 11/2021
58.	Nghị quyết phê duyệt tổng số lượng người làm việc năm 2022	Sở Nội vụ	Tháng 11/2021
59.	Chương trình đẩy mạnh cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất nông nghiệp và thúc đẩy công nghiệp chế biến trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Tháng 12/2021
60.	Đề án phát triển kinh tế tỉnh Trà Vinh theo hướng bền vững đến năm 2030	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Tháng 12/2021
61.	Quyết định phê duyệt Chương trình phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn đến năm 2030	Sở Xây dựng	Tháng 12/2021
62.	Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Trà Vinh năm 2022	Sở Nội vụ	Tháng 12/2021